

SỞ Y TẾ GIA LAI
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: /TTKSBT-D-VTTYT
V/v mời báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác phòng chống HIV/AIDS 6 tháng cuối năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - VTTYT.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai - 177 Cách Mạng Tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, điện thoại: 02693.824.372; Hoặc Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai, điện thoại: 02563.548.956; E-mail: khoaduocctksbtgialai@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 12 ngày kể từ ngày phát thông báo.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày.../.../2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (có phụ lục đính kèm).
2. Địa điểm giao hàng: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai - 177 Cách Mạng Tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Yêu cầu khác:

+ Báo giá bao gồm tất cả các chi phí khác có liên quan đến việc vận chuyển, bảo hành bảo trì, thuế và các chi phí khác để bàn giao đến tận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai.

+ Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa (CoA; Catolo;...).

+ Hàng hóa báo giá có hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm hàng hóa cung ứng cho Trung tâm phải bảo đảm tối thiểu 2/3 hạn dùng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng 01 đợt theo đơn đặt hàng của Bên mua. Thời gian giao hàng chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 60 ngày sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Hợp đồng trọn gói.

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng TTĐT TTKSBT;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, Hồ sơ thầu.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Truyền

Phụ lục
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG
Gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế phục vụ công tác
phòng chống HIV/AIDS 6 tháng cuối năm 2025
(Kèm theo Công văn số /TTKSBT-D-VTTYT ngày /9/2025
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai)

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đầu col vàng	Đầu col vàng không khóa 0-200µl	Cái	20.000
2	Hộp an toàn đựng bơm tiêm đã qua sử dụng	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã qua sử dụng. Hộp 5 lit bằng giấy.	Hộp	100
3	Hộp PC chứa tube cryo	Hộp đựng ống cryo tube 2 ml, có 100 vị trí, nhựa dùng trong y tế	Hộp	3
4	Khẩu trang giấy 03 lớp (có gọng)	Dây đeo thun có chức năng đàn hồi tốt, không gây kích ứng da. Nẹp mũi được thiết kế để khẩu trang vừa vặn, phù hợp với khuôn mặt. Hai lớp vải không dệt và một lớp vải lọc ngăn chặn các hạt vi mô (phấn hoa, bụi và virus).	Cái	8.000
5	Ống Cryo tube 2 ml	Ống Cryo tube 2 ml, có nắp vặn.	Ống	3.000
6	Test chẩn đoán HIV bằng ELISA	Xét nghiệm miễn dịch liên kết Enzym phát hiện kháng thể đối với virus HIV tuýp 1 và anti-HIV tuýp 2. Bộ xét nghiệm định tính phát hiện các kháng nguyên vỏ của HIV-1 (nhóm O), HIV-2 và kháng thể kháng p24 của HIV-1 trong huyết thanh hoặc huyết tương người. - Độ nhạy: 100%; - Độ đặc hiệu: $\geq 99,78$; - Kit phải kèm theo dung dịch dùng phản ứng H2SO4 1N (hoặc 2N); - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	1.248
7	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV 1, 2 và tuýp phụ O trong máu toàn phần/ huyết thanh/ huyết tương người. - Độ nhạy 100%; - Độ đặc hiệu $\geq 98,74$ %; - Độ chính xác > 99 %; - Đạt tiêu chuẩn: CE IVD, ISO.	Caset	8.100
8	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng tất cả các lớp kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu cho HIV-1 tuýp phụ O và HIV-2. Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn	Caset	200

TT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		phần. - Độ nhạy: 100%; - Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO.		
9	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng tất cả các lớp kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu cho HIV-1 tuýp phụ O và HIV-2 . Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần. - Độ nhạy: 100%; - Độ đặc hiệu: $\geq 99,72\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO.	Test	200
10	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện kháng thể kháng vi rút HIV 1 và HIV 2 và tuýp phụ O. Mẫu bệnh phẩm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần. Có cộng hợp vàng kháng nguyên HIV. Độ nhạy: $\geq 99,47\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,87\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Caset	120
11	Test nhanh morphin/ Heroin	- Phát hiện morphin/ heroin trong nước tiểu người. - Độ nhạy: $\geq 99.8\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99.6\%$ - Có ly nhựa đựng nước tiểu kèm theo	Test	300
12	Test thử chất gây nghiện 4 chỉ số	- Phát hiện các chất gây nghiện Morphin/ Heroin (MOP), Methylenedioxyl - Methamphetamine (MDMA), Marijuana (THC), Methamphetamine (MET) có trong nước tiểu người. - Độ nhạy: $\geq 99.8\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99.6\%$ - Có ly nhựa đựng nước tiểu kèm theo	Test	100
13	Viên khử khuẩn	Troclosene sodium 50% kl/kl (Natrídichloroisocyanurate).	Viên	400
	Số khoản: 13 khoản			

TÊN HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP

Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

, ngày tháng năm

MẪU BÁO GIÁ THAM KHẢO⁽¹⁾**Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai**, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa ⁽²⁾	Tên thương mại/tên thường dùng/ tên Tiếng Anh (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾ (nếu có)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	A											
2	B											
n	...											

(Gửi kèm theo các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa (CoA; Catolo;...))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền các thông tin để báo giá.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Tên hàng hóa” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột “Tên hàng hóa”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa nếu có.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.